

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 1, khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Thanh T) và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 27/8/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau là 08 tháng, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với bố

mẹ chồng tại tổ 1, khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, cho đến tháng 6/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Mặt khác, anh H thường xuyên ích kỷ, nghi ngờ ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng đánh cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn của tôi và anh H đã được hai bên gia đình và đoàn thể chính quyền địa phương động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm dành cho anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, hôn nhân kéo dài không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên chị T đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống của tôi và anh H có 03 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011; Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khải P và Nguyễn Thị Bích N cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên và anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Đ cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi (Nguyễn Thanh T) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Văn H) và chị Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 27/8/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau là 08 tháng. Sau khi kết hôn, tôi (Hưng) và chị T về sinh sống tại tổ 1, khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của tôi (Hưng) và chị T hòa thuận hạnh phúc được thời gian, sau đó kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vì vậy cuộc sống gia đình có nhiều xích mích, bản thân tôi (Hưng) đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, nhưng cuộc sống ngày càng bế tắc không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nay chị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, thì tôi (Hưng) xác định tình cảm của tôi dành cho chị T vẫn còn, mong muốn Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy các con chung. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì tôi mong Tòa án hòa giải.

Về con chung: Tôi (Hưng) và chị T có 03 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011; Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016. Tôi (Hưng) không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung, vì tôi cho rằng tôi (Hưng) không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi (Nguyễn Văn H) sẽ viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh: Bà Nguyễn Thị Ngọc M - Trưởng khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H thuộc công dân của tổ 1, khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị T và anh H kết hôn theo quy định của

pháp luật. Quá trình chung sống của chị T và anh H hòa thuận hạnh phúc, cho đến khoảng giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tổ dân khu phố đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung của chị T và anh H có 03 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011, Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016. Hiện tại các con chung của chị T và anh H đều có sức khỏe tốt, sau khi ly hôn đề nghị Tòa án xem xét điều kiện và mức thu nhập của ai ổn định thì giao con chung cho người đó nuôi dưỡng là thấu tình, đạt lý. Về tài sản chung và nợ chung địa phương không nắm được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Cháu Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Khải P là các con chung của chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H trên 07 tuổi nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu. Khi được hỏi ý kiến của các cháu thì cháu Nguyễn Tiến Đ trình bày: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bố mẹ cháu, thì cháu Đạt có nguyện vọng được ở cùng với bố và ngược lại, cháu Nguyễn Khải P trình bày: Cháu Phong có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử... Hoạt động giải quyết của thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 230 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo theo Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quy định theo Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay thấy: Chị T, anh H đăng ký kết hôn ngày 27/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí. Hai người chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Mặt khác,

anh H thường xuyên nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, dẫn đến hai vợ chồng đánh, cãi nhau. Cả hai đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không được, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016 cho chị Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thanh T khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung với anh Nguyễn Văn H và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại tổ 1, khu Bạch Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 27/8/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai vợ chồng, vợ chồng phải yêu thương, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người tính cách trái ngược nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Cho nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi khác nhau và vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Nguyễn Văn H rất nhiều lần để tiến hành hòa giải, nhưng anh H không đến Tòa án, nhưng cũng thể hiện quan điểm tại bản tự khai xác định mâu thuẫn vợ chồng, mong muốn Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy các con chung, nhưng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc. Chị T đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011; Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T và nguyện vọng của các con chung thì thấy: Chị T và anh H đều có điều kiện, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi thành niên. Vì vậy, cần giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khải P và cháu Nguyễn Thị Bích N. Anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Giao hai con chung Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Khải P, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 23/01/2016 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Hai bên đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006759 ngày 19/01/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường P,
- thành phố Uông Bí (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải

